

Số: /2019/HĐQT-BTGD

Hà nội, ngày 28 tháng 6 năm 2019

DỰ THẢO

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

**VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ KINH DOANH
NĂM 2019**

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

I. BỐI CẢNH CHUNG

Công ty bước sang năm thứ 3 hoạt động với mô hình Công ty cổ phần; chính thức niêm yết trên sàn chứng khoán Upcom; tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; đối mặt với quy định tạm dừng phái cử lao động tại thị trường Đài Loan và nguy cơ tạm dừng tại thị trường Nhật Bản.

Từ đầu năm đến nay, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có những thuận lợi và gặp những khó khăn nhất định như sau:

Thuận lợi

- Công ty có bề dày thành tích hơn 28 năm kinh nghiệm và uy tín trong lĩnh vực xuất khẩu lao động, được sự tin tưởng của khách hàng và người lao động;
- Công ty có một trung tâm đào tạo quy mô lớn, thuận lợi cho việc tuyển dụng và đào tạo;
- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ; sự phối hợp giúp đỡ của các đơn vị trong Bộ;
- Đội ngũ lãnh đạo của Công ty đã từng trải qua nhiều năm kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực xuất khẩu lao động, có trình độ, tâm huyết và hết lòng vì sự phát triển của Công ty. Ban Lãnh đạo cùng hầu hết tập thể người lao động trong công ty luôn đoàn kết, nhất trí cao trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD và chiến lược phát triển công ty.
- Công ty luôn nhận được sự ủng hộ từ phía cổ đông, CBCNV

Khó khăn

- Những biến động lớn về chính trị ở Trung Đông và Bắc Phi đã ảnh hưởng lớn, trực tiếp đến một số thị trường tiếp nhận lao động truyền thống của công ty. Một số thị trường như Ả rập Xê út, UAE, Qatar, Malaysia có mức lương không hấp dẫn người lao động;
- Thị trường kinh doanh tuy được mở rộng nhưng mức độ cạnh tranh ngày một gay gắt về đối tác, hợp đồng và nguồn lao động giữa các doanh nghiệp xuất khẩu lao động; người lao động có tư tưởng kén chọn thị trường, muốn đi làm việc ở các thị trường tiếp nhận lao động có thu nhập cao; tình hình người lao động bỏ trốn ở thị trường Đài Loan cao dẫn đến phía Đài Loan tạm dừng gia hạn giấy phép tiếp nhận lao động cho công ty;

- Cơ cấu tổ chức của Công ty còn công kênh, đang trong giai đoạn tái cấu trúc hoàn thiện để phù hợp với định hướng phát triển hoạt động của Công ty.
- Công tác giải quyết những tồn tại trước đây (công nợ) còn gặp nhiều khó khăn.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Trong bối cảnh trên, công ty đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp, xây dựng nhiều chương trình hành động nhằm phát huy các lợi thế, khắc phục khó khăn và đã đạt được các kết quả như sau:

1. Các chỉ tiêu kinh doanh đạt được

Chỉ tiêu	Kế hoạch của ĐHCĐ năm 2018 (VNĐ)	Thực hiện năm 2018 (VNĐ)	Tỷ lệ % so với kế hoạch
Tổng doanh thu	34.000.000.000	32.590.500.912	95,85%
Lợi nhuận trước thuế	1.950.000.000	203.355.282	10,42%
Lợi nhuận sau thuế	1.950.000.000	203.355.282	10,42%
Cổ tức	100	20,90	20,90%

2. Các chỉ tiêu Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Chỉ tiêu	Năm 2017 (VNĐ)	Năm 2018 (VNĐ)	% tăng giảm
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.686.481.082	31.386.214.584	159,43%
Doanh thu thuần	19.686.481.082	31.386.214.584	159,43%
Giá vốn hàng bán	22.387.691.340	21.981.496.134	98,18%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(2.701.210.258)	9.404.718.450	348,16%
Doanh thu hoạt động tài chính	1.731.028.165	1.204.286.328	69,61%
Chi phí hoạt động tài chính	-	185.143.319	
Chi phí bán hàng	-	-	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.421.813.880	10.164.938.770	97,53%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(11.391.995.973)	258.922.689	2,272
Thu nhập khác	271.727.273	-	
Chi phí khác	-	55.567.407	

Lợi nhuận khác	271.727.273	(55.567.407)	(20,44%)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(11.120.268.700)	203.355.282	1,828
Chi phí thuế TNDN hiện hành		-	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	(11.120.268.700)	203.355.282	1,828

3. Nhiệm vụ quản lý kinh doanh:

Căn cứ và các nhiệm vụ, kế hoạch đã được HĐQT thông qua, công tác tổ chức kinh doanh của công ty tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi: giữ vững các thị trường XKLD hiện có, mở rộng các thị trường, lĩnh vực kinh doanh tiềm năng mới, thể hiện cụ thể ở các điểm sau:

3.1. Hoạt động Xuất khẩu lao động:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>2</i>	<i>4</i>	<i>5=4/2</i>
1	Số lượng lao động xuất cảnh		1.150	623	54,17%
-	Nhật Bản	Người	200	120	60%
-	Hàn Quốc	Người	80	95	118,7%
-	Rumani	Người	400	100	39%
-	Algeria	Người	150	150	100%
-	Trung Đông (Kuwait)	Người	250	101	40,4%
-	Ba Lan	Người	50		
-	Thị trường khác (Macao)		20	1	5%

- **Công tác thị trường:** Công ty nỗ lực giải trình với các cơ quan chức năng của Nhật Bản, đến nay tổ chức OTIT đã chính thức giải tỏa việc dừng cấp visa cho TTS; tiếp tục đẩy mạnh phát triển, mở rộng thêm đối tác trong lĩnh vực lắp ráp ô tô, logistic, từng bước khôi phục lĩnh vực nông nghiệp tại Nhật Bản; Tiếp tục duy trì mối quan hệ tốt với công ty quản lý thuyền viên, nâng cao chất lượng đào tạo thuyền viên trước khi xuất cảnh để duy trì số chỉ tiêu thuyền viên được phân bổ, đồng thời tiếp cận lĩnh vực cung ứng lao động thời vụ tại Hàn Quốc; Tại thị trường Châu Âu, đẩy mạnh việc phát triển thêm đối tác mới và tập trung đẩy mạnh việc hợp tác trong lĩnh vực đóng tàu tại Rumani, khai thông thị trường Ba Lan, khảo sát thị trường Đức, Slovakia, Hungary; Tại thị trường Trung Đông-Bắc Phi, tiếp tục tăng cường mối quan hệ hợp tác với công ty Kayi để cung lao động sang dự án tại Algeria theo hợp đồng đã ký và các dự án khác; hợp tác với Tập đoàn Hòa Bình và Hyundai E&C để đưa lao động sang làm việc tại Kuwait. Bên cạnh đó, công ty vẫn duy trì mối liên hệ với các Tập đoàn Danieli, J&P, Odebrecht và

Huyndai để tìm hiểu nhu cầu tiếp nhận lao động của các Tập đoàn này. Công ty cũng có cơ chế khuyến khích CB, NV có khả năng tham gia vào công tác phát triển thị trường.

- **Công tác tuyển nguồn lao động:** Các đơn vị trong công ty có nỗ lực trong công tác tuyển nguồn lao động. Tuy nhiên, đến nay số lượng nguồn lao động chưa đạt kỳ vọng so với kế hoạch và cũng chưa đáp ứng đủ cho các đơn hàng hiện có cho một số thị trường như Rumani, Ba Lan. Nguyên nhân là do yêu cầu của một số ngành nghề trong lĩnh vực đóng tàu, cơ khí tại Rumani, Ba Lan khó, số nguồn hạn chế cần phải đào tạo; thị trường Nhật Bản vẫn còn bị ảnh hưởng nên số lượng đơn hàng chưa nhiều, ngành nghề chưa đa dạng; số lượng doanh nghiệp XKLD được cấp phép cung ứng thuyền viên gần bờ sang Hàn Quốc tăng lên 15 doanh nghiệp nên số lượng chỉ tiêu ngày càng giảm. Công ty tập trung đẩy mạnh công tác tuyển nguồn lao động thông qua mối quan hệ hợp tác với các trường nghề như Trường Cao đẳng Kỹ thuật Dung Quất, Trường Đại học Kinh tế-Kỹ thuật Nam Định, Trường ĐH Lao động Xã hội – Cơ sở Sơn Tây...; tiếp tục thực hiện tuyển dụng lao động thuộc các huyện nghèo thuộc tỉnh Lai Châu và Bắc Cạn theo Quyết định 71/QĐ-TTg để đưa đi làm việc tại Kuwait và Algeria.
- **Công tác quản lý người lao động:** Công ty tiếp tục duy trì cán bộ quản lý tại Hàn Quốc, Nhật Bản, Ả rập Xê út, Qatar, Algeria; cử cán bộ đi quản lý ngắn hạn tại Rumani, Kuwait nhằm phối hợp với đối tác, chủ sử dụng lao động quản lý và giúp đỡ người lao động hòa nhập với môi trường làm việc mới. Tuy nhiên, công tác quản lý người lao động của công ty tại Nhật Bản gặp khó khăn hơn do không có quy định về ký quỹ bảo lãnh, chống trốn nên số lượng TTS chuẩn bị hết hạn hợp đồng có xu hướng bỏ trốn ra ngoài tăng cao hơn so với các năm trước.

✎ **Nhìn chung,** Ban Lãnh đạo công ty, các đơn vị trong công ty có nỗ lực trong việc khôi phục, phát triển thị trường, tạo nguồn và tổ chức xuất cảnh. Tuy nhiên, do một số nguyên nhân khách quan như thời gian chờ giấy tờ làm visa lâu, chủ sử dụng hủy đơn hàng tại thị trường Rumani, thị trường Ba Lan tỷ lệ lao động được cấp visa thấp, thị trường Kuwait không tiếp nhận thêm lao động theo kế hoạch, Chủ sử dụng chưa có kinh nghiệm quản lý dự án ở nước ngoài, cho nên số lượng lao động xuất cảnh chưa đạt kết hoạch đề ra.

3.2. Hoạt động Đào tạo:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
1	Số lượng lao động tham gia đào tạo	Người	1.500	2.129	
-	Ngoại ngữ (tính doanh thu)	VND		1.437.020.000	
-	Ngoại ngữ (miễn phí)	VND		1.001.363.023	
-	Nghề & Bỏ túc tay nghề (doanh thu nội bộ)	VND		261.125.000	
	Cộng	VND		2.699.508.023	
2.	Hợp tác khai thác cơ sở vật chất				
-	Căng teen và Bếp ăn	VND		264.275.710	
-	Công ty Hải Phong	VND		2.943.147.900	
	Cộng			3.207.423.610	
	Tổng cộng			5.906.931.633	

Từ đầu năm đến nay, hoạt động đào tạo của công ty tiếp tục gặp khó khăn, chưa đảm bảo sự tự chủ cân đối lấy thu đủ bù chi, hoạt động của Trung tâm vẫn chủ yếu phục vụ các công tác đào tạo, kiểm tra tay nghề của công ty.

- **Công tác đào tạo ngoại ngữ**, đào tạo được 464 học viên gồm 382 học viên học tiếng Nhật cho TTS đi Nhật Bản và 82 học viên học tiếng Anh và tiếng Hàn;
- **Công tác đào tạo nghề**: đào tạo, bổ túc tay nghề và tổ chức thi tuyển được 1.601 lượng người. Chưa sử dụng và khai thác hết hiệu quả của các cơ sở vật chất như xưởng Hàn để đào tạo theo nhu cầu của xã hội;
- **Công tác tuyển sinh**: được 64 lao động học nghề và bổ túc tay nghề, 138 lao động học ngoại ngữ. Thời gian người lao động tham gia đào tạo tại Trung tâm còn ngắn, không ổn định nên hiệu quả còn thấp so với chi phí phát sinh, hoạt động của công tác tuyển sinh chưa thực sự kết hợp tạo nguồn lao động cho các đơn hàng của công ty.
- **Công tác hợp tác khai thác cơ sở vật chất**: Công ty tiếp tục và mở rộng hợp tác với công ty Hải Phong về việc hợp tác khai thác cơ sở đào tạo tại Trung tâm Đào tạo với doanh thu đạt trung bình: 265.272.600 đồng/tháng; kết hợp với việc cho hai đơn vị để mở Nhà ăn, Căn tin tại khu KTX. Nguồn thu từ công tác khai thác cơ sở vật chất bù đắp một phần để chi trả quỹ lương của CB, NV của Trung tâm

🚩 **Đánh giá chung**: Hoạt động đào tạo còn chưa hiệu quả, tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động chung của công ty một mặt là do khó khăn chung của hoạt động đào tạo nghề, Trung tâm Đào tạo nằm xa trung tâm, sự cạnh tranh của các cơ sở đào tạo nghề; mặt khác là do bộ máy công kênh, cơ cấu nhân sự đông nhưng chưa năng động; các chi phí vận hành, sửa chữa, cải tạo lớn, đặc biệt là chi phí khấu hao; công tác phối hợp quản lý cơ sở vật chất, tài sản, vật tư chưa chặt chẽ, còn bộc lộ nhiều bất cập.

3.3. Hoạt động Tư vấn Du học và Hướng nghiệp:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>2</i>	<i>4</i>	<i>5=4/2</i>
3	Số lượng học viên đi Du học		60	6	
-	Hàn Quốc	Người		3	
-	Nhật	Người		3	

Công ty đã ban hành quyết định thành lập Trung tâm Tư vấn Du học và Hướng nghiệp tương đương đơn vị cấp phòng của công ty trên cơ sở nâng cấp từ Ban Du học từ tháng 5/2018 để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho đơn vị trong tác nghiệp cũng như quy định của pháp luật về hoạt động tư vấn du học. Mặc dù Trung tâm Tư vấn Du học có nỗ lực, tuy nhiên một mặt do hoạt động Tư vấn du học của công ty mới được khôi phục trở lại, đang trong giai đoạn hoàn thiện bộ máy tổ chức số lượng cán bộ, nhân viên có kinh nghiệm về hoạt động tư vấn du học chưa nhiều; mặt khác việc cấp visa cho học sinh đi du học tại Hàn Quốc, Nhật Bản ngày càng chặt chẽ; yêu cầu ngành nghề, và trình độ ngoại ngữ đi vừa học vừa làm ở Đức cao, cho nên số lượng học sinh đi du học còn hạn chế, chưa đạt theo kế hoạch đề ra.

3.4. Hoạt động Cho thuê lại lao động:

Công ty đã hợp tác với Công ty Sharp Việt Nam cho thuê được 10 phiên dịch tiếng Nhật và đang liên hệ với một số doanh nghiệp Nhật Bản để xem xét cung cấp lao động. Cho thuê lại lao động là một hoạt động mới, công ty đang giao cho Văn phòng công ty thực hiện thí

điểm để nghiên cứu đề xuất bộ máy tổ chức cũng như tìm kiếm nhân sự có năng lực để tổ chức hoạt động trong thời gian tới.

4. Hoạt động hợp tác đầu tư XD/CB

Công ty tiếp tục phối hợp với Công ty TASCOT để hoàn thiện thủ tục triển khai dự án xây dựng Tòa nhà văn phòng công ty tại Cầu Giấy – Hà Nội. Hiện tại, dự án đang trong quá trình điều chỉnh quy hoạch mặt bằng và công năng sử dụng của công trình. Cụ thể, Bộ Tài chính đã phê duyệt và có công văn gửi UBND Tp. Hà Nội; UBND Tp. Hà Nội sẽ có ý kiến với Bộ LĐ-TBXH để Bộ LĐ-TBXH sắp xếp và có ý kiến về việc điều chỉnh nâng tầng của dự án.

5. Các hoạt động quản lý khác:

➤ **Công tác tổ chức, nhân sự:** Thực hiện công tác đổi mới doanh nghiệp, sắp xếp hợp lý các nguồn lực theo nguyên tắc đảm bảo tập trung vào những đơn vị đang hoạt động hiệu quả, nhiều việc. Từ đầu năm đến nay, Công ty đã thực hiện sáp nhập Phòng XK/LĐ 1 vào Phòng XK/LĐ 3; nâng cấp Ban Du học thành Trung tâm Tư vấn Du học và Hướng nghiệp; sáp nhập một số Ban thuộc Trung tâm Đào tạo.

Công ty cũng tổ chức khóa tiếng Nhật ngoài giờ để đào tạo cho CB, NV trong công ty có nhu cầu

➤ **Công tác tiền lương và chế độ chính sách:**

+ Công ty đã xây dựng “Quy chế trả tiền lương, tiền thưởng” mới với mục đích cải tiến chính sách tiền lương theo hướng chú trọng việc đánh giá kết quả thực hiện công việc để trả lương hiệu quả SXKD làm căn cứ để phân phối lương hiệu quả, lương bổ sung, tiền thưởng và đặc biệt quan tâm đến những vị trí quan trọng trong quản lý, kinh doanh. Hiện Quy chế trả tiền lương, tiền thưởng đang trong quá trình hoàn thiện để ban hành thực hiện. Ngoài ra, Công ty cũng đã xây dựng và ban hành “Quy định phụ cấp chuyên môn, chuyên gia” và các quy định có liên quan nhằm thu hút và giữ nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển.

+ Từ tháng 8/2018, Công ty bắt đầu thực hiện giải pháp tạm giảm lương hiệu quả kinh doanh tháng của CB, NV theo ý kiến chỉ đạo của Bộ đối với công ty sau khi thanh tra quỹ tiền lương chi trả vượt quy định trong năm 2016, 2017. Hàng tháng, công ty đã tiết giảm quỹ lương Kế hoạch năm 2018 mức 80 triệu đồng/tháng.

+ Công ty thực hiện tốt chế độ chính sách cho người lao động

➤ **Công tác quản trị:** Công ty đã điều chỉnh hoạt động tác nghiệp đối với thị trường Nhật Bản; ban hành Quy chế, quy định về mua sắm tài sản, vật tư, Quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện thí điểm việc quản lý dữ liệu thực tập sinh đi Nhật Bản trên phần mềm

➤ **Công tác thu hồi công nợ:** Công tác thu hồi công nợ gặp khó khăn do các khách hàng đã phát sinh nợ khó đòi chỉ còn duy trì hoạt động không có khả năng thanh toán hoặc tạm dừng hoạt động nên khoản mục này không thay đổi.

➤ **Công tác hoàn thiện thủ tục Chứng nhận Quyền sử dụng đất:** Công ty đã nộp hồ sơ cho Sở Tài nguyên Môi trường Hà Nội xin cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất cho diện tích đất thuộc Trụ sở công ty tại 34 Đại Cồ Việt. Đối với diện tích tại Trung tâm Đào tạo, Công ty đã gửi hồ sơ tại Sở TMNH Hà Nội để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sở TNMT đã tổ chức cuộc Họp liên ngành giữa Công ty, Bộ LĐ-TBXH, huyện Mê Linh để tiến hành xác định phần diện tích 3,448 m² sẽ trả lại cho thành phố. Sở TMNH đã có thông báo sẽ lấy ý kiến thống nhất với tỉnh Vĩnh Phúc để ra quyết định điều chỉnh.

PHẦN II

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

Trên cơ sở những nỗ lực đã tích lũy được từ năm 2018 và các năm trước cùng với tín hiệu tích cực của thị trường, Công ty phấn đấu hoàn thành những mục tiêu, nhiệm vụ như sau:

I. Nhiệm vụ

1. Đẩy mạnh việc phát triển thị trường xuất khẩu lao động: Chú trọng việc duy trì và phát triển bền vững tại các thị trường truyền thống như Nhật Bản, Hàn Quốc, mở rộng thị trường, khách hàng tại thị trường Châu Âu (Rumani, Ba Lan), quyết tâm khôi phục thị trường Đài Loan; Chuẩn bị tốt công tác tuyển nguồn, tổ chức tuyển chọn lao động, tổ chức xuất cảnh về cả chất lượng và số lượng. Bên cạnh, tiếp tục chú trọng công tác quản lý người lao động ở nước ngoài;
2. Đẩy mạnh hoạt động đào tạo đảm bảo lấy thu đủ bù chi;
3. Hoàn thiện và phát triển hoạt động Tư vấn du học và Cho thuê lại lao động;
4. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu tổ chức, cải tiến công tác quản trị để công ty hoạt động hiệu quả, năng suất hơn;
5. Hoàn thành việc thoái vốn theo kế hoạch đề ra;
6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do ĐHĐCĐ giao.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu:

1. Kế hoạch Tài chính

(Căn cứ Công văn số 2280/LĐTĐXH-KHTC ngày 10/6/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc tham gia ý kiến về Đại hội đồng cổ đông năm 2019)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
Tổng doanh thu	Đồng	34.000.000.000	
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	4.864.965.000	Tương đương 5% tổng vốn điều lệ
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	4.864.965.000	
Cổ tức dự kiến	%	2.918.979.000	Tương đương 3% tổng vốn điều lệ

2. Kế hoạch Doanh số (dự kiến)

- Nhật Bản : 150 người.
- Hàn Quốc : 125 người.
- Romania : 300 người.
- Algeria : 100 người
- Ba Lan : 50 người.
- Thị trường khác : 150 người

- Du học : 20 người.
- Cho thuê lại lao động : 15 người
- Thái lan (hoàn thiện hồ sơ) : 500 người

III. Các giải pháp cơ bản để hoàn thành kế hoạch năm 2019:

1. Đối với hoạt động Xuất khẩu lao động:

- Tăng cường công tác phát triển thị trường: mở rộng tiếp cận khách hàng bằng nhiều kênh khác nhau trong đó có cơ chế thù lao, thường khuyến khích các cá nhân trong và ngoài công ty trong công tác phát triển thị trường, đổi mới công tác quảng bá hình ảnh, sản phẩm tiếp thị; chú trọng công tác chăm sóc khách hàng.
- Đổi mới và đẩy mạnh công tác tạo nguồn lao động: Giao chỉ tiêu nhiệm vụ cho từng đơn vị, cá nhân trong từng đơn vị trong từ hợp đồng, đơn hàng; xây dựng mối gắn kết, phối kết hợp giữa các đơn vị trong việc đi tạo nguồn lao động tại địa phương, tận dụng nguồn lao động dư thừa; đẩy mạnh việc hợp tác liên kết với các Trường nghề, Trung tâm Đào tạo để tạo nguồn, tổ chức đào tạo nguồn theo đơn đặt hàng; chuẩn bị tốt nguồn lao động cho các đợt tuyển chọn để đạt hiệu quả cao nhất.
- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ: Nghiên cứu áp dụng giao khoản tiến độ hoàn thiện hồ sơ cho từng cá nhân/ đơn vị để đảm bảo thời gian gửi hồ sơ cho đối tác nhanh nhất có thể, thường xuyên liên lạc với đối tác, khách hàng về tiến độ hồ sơ để đảm bảo thời gian tổ chức xuất cảnh cho người lao động nhanh nhất và tỷ lệ xuất cảnh cao nhất;
- Chú trọng và tăng cường công tác quản lý lao động: tiếp tục cử cán bộ quản lý công tác dài hạn hoặc ngắn hạn tại công ty quản lý hoặc công ty tiếp nhận đặt biệt là tại Nhật Bản, Rumani; chú trọng công tác lưu giữ, bảo quản hồ sơ, hợp đồng ký với người lao động trước khi xuất cảnh.

2. Đối với hoạt động Đào tạo:

- Cần xây dựng chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị thuộc Trung tâm để hoàn thành chỉ tiêu đề ra. Xem xét khoán với cơ chế khoán đối với xưởng Hàn;
- Sắp xếp lại bộ máy, nhân sự hợp lý đảm bảo tin gọn, hiệu quả trong hoạt động;
- Phối hợp chặt chẽ với các Phòng XKLD nhằm đảm bảo tổ chức tốt đợt đào tạo, bỏ tấc tay nghề và kiểm tra tay nghề cho người lao động trên tinh thần hợp tác và tác phong phục vụ;
- Phối hợp với các đơn vị trong công ty kiểm soát chặt chẽ việc quản lý nguyên vật liệu, vật tư, thiết bị, năng lượng tiêu thụ; thực hành tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động.
- Phối hợp chặt chẽ với Công ty Hải Phong trong việc khai thác, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất

3. Đối với hoạt động Tư vấn Du học:

- Tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động của đội ngũ nhân viên, phối hợp với các đơn vị trong công ty để phối kết hợp sử dụng nguồn nhân viên; áp dụng giao chỉ tiêu cho từng nhân viên nhằm nâng cao hiệu quả công việc.
- Tập trung và đẩy mạnh việc hợp tác hoàn thiện hồ sơ hợp thức hóa cho nguồn lao động tại Thái Lan.
- Tập trung vào thị trường, khách hàng tiềm năng, đơn vị có thể mạnh; đánh giá lại và tham mưu cho Lãnh đạo công ty những thị trường khó khả thi, dài hạn để có phương án điều chỉnh đầu tư kịp thời.

4. Đối với hoạt động Cho thuê lại lao động:

Mở rộng tìm kiếm loại hình doanh nghiệp thuê và ngành nghề cho thuê lại; Xây dựng kế hoạch phát triển hoạt động và cơ cấu nhân sự để tiến tới có thể thành lập một đơn vị chuyên trách.

5. Đối với hoạt động hợp tác Đầu tư XDCB:

- Tích cực phối với Công ty TASCO để sớm đưa dự án vào triển khai khi có đủ điều kiện.
- Tích cực làm việc với các cơ quan hữu quan để hoàn thiện thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với khu đất tại Trung tâm Đào tạo và Trụ sở công ty tại 34 Đại Cồ Việt

6. Về công tác Tài chính:

- Thực hiện công tác lập kế hoạch quý, năm, các báo cáo dự báo, dự phòng, kiểm soát dòng tiền, chi tiêu để đảm bảo hoạt động của công ty.
- Kịp thời điều chỉnh, sửa đổi và ban hành các Quy định nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế; Giám sát việc các quy chế về mua sắm, quản lý vật tư, tài sản.
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đúng quy định, đúng hạn. Xây dựng báo cáo công tác quản trị quý, 6 tháng giúp Ban Lãnh đạo công ty đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch và sự tăng giảm nguồn chi phí để có những điều chỉnh kịp thời.
- Thực hiện chức năng giám sát tài chính, tăng cường kiểm soát nội bộ, tham gia các công việc kế hoạch, tiền lương.
- Tích cực đôn đốc công tác thu hồi công nợ.

7. Về công tác Nhân sự, hành chính:

- Sớm triển khai áp dụng chính sách tiền lương, trả lương mới trên cơ sở gắn với kết quả lao động của từng người; khuyến khích lao động có trình độ chuyên môn cao, năng lực và có nhiều đóng góp vào kết quả kinh doanh của công ty; Chấn chỉnh ý thức chấp hành nội quy, giờ làm việc của CB, NV; giám sát và tính lương theo máy chấm công;
- Tiếp tục thực hiện tinh giảm biên chế; nghiên cứu phương pháp đánh giá năng suất lao động để đưa vào áp dụng.
- Xây dựng kế hoạch giữ và thu hút người có năng lực, đề xuất bồi dưỡng đội ngũ kế cận đảm bảo sự ổn định nguồn nhân lực cho sự phát triển của công ty trong từng giai đoạn.
- Xây dựng và triển khai các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí góp phần làm giảm chi phí chung của toàn công ty.

8. Về Quản lý:

- Bám sát các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, các giải pháp đã đề ra và có những chỉ đạo phù hợp với từng giai đoạn, từng thị trường.
- Phân cấp, phân quyền rõ ràng, có giao nhiệm vụ cụ thể để đảm bảo tránh chồng chéo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; phát huy hiệu quả công tác quản lý.
- Tăng cường công tác quản trị theo các quy chế, quy trình; Từng bước áp dụng công tác quản lý theo phần mềm Amis, phần mềm quản lý dữ liệu người lao động;
- Tăng cường công tác giám sát, kiểm soát nội bộ để tăng hiệu quả công việc.

Trên đây là Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2019 của Công ty, kính trình Hội đồng quản trị xem xét thông qua

Nơi nhận:

- T/viên HĐQT, BKTNB
- Lưu VP, TK HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG GIÁM ĐỐC

